

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA**

(Quy trình số 01)

(Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Mẫu số 14A - Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC
ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên gói thầu : Gói thầu 02: Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302

Tên dự toán mua sắm : Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302

Chủ đầu tư : Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam

Đơn vị tư vấn : Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DLT



Hà Nội, năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA**

(Quy trình số 01)

(Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Mẫu số 14A - Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC
ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên gói thầu : Gói thầu 02: Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302

Tên dự toán mua sắm : Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302

Chủ đầu tư : Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam

Đơn vị tư vấn : Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DLT

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN



Phạm Thị Quỳnh Trang

Hà Nội, năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

- Tên gói thầu** : Gói thầu 02: Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302
- Tên dự toán mua sắm** : Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302
- Chủ đầu tư** : Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam
- Đơn vị tư vấn** : Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DLT

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu: Gói thầu 02: Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302

Thuộc Dự toán mua sắm: Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302

Kính gửi: Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về Dự án mua sắm, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam.
- Tên Dự án mua sắm: Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302.
- Tên gói thầu: Gói thầu 02: Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302.
- Số KHLCNT: PL2500190112 thời điểm đăng tải 15/08/2025 11:14;
- Số E-TBMT: IB2500387700 thời điểm đăng tải 10/09/2025 09:41;
- Giá gói thầu: 862.570.000 đồng
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp Khoa học Công nghệ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III, 2025
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh; Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không.
- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Căn cứ Quyết định số 2059/QĐ-ĐHHSVN ngày 14/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302;

+ Căn cứ Quyết định số 2307/QĐ-ĐHHSVN ngày 09/9/2025 của Hiệu Trưởng Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu 02: Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302 thuộc Dự toán: Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302;

+ Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-ĐHHHVN ngày 11/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt dự toán chi phí Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302;

+ Căn cứ E-HSDT của Công ty TNHH VINASPARE.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DLT thành lập theo Quyết định số 798/QĐ-DLT ngày 14/08/2025 để thực hiện Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu mua sắm thiết bị phục vụ đề tài “Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống phát hiện, nhận dạng và giám sát các chương ngại vật nổi trên mặt biển ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người điều khiển tàu tránh va và hỗ trợ công tác cứu hộ trên biển”.

Căn cứ Hợp đồng số 14-8/HĐTV/ĐHHHVN-DLT ngày 14/08/2025 giữa Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam và Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DLT về việc thực hiện gói thầu Tư vấn Lập HSMT và đánh giá HSDT mua sắm thiết bị phục vụ đề tài “Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống phát hiện, nhận dạng và giám sát các chương ngại vật nổi trên mặt biển ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người điều khiển tàu tránh va và hỗ trợ công tác cứu hộ trên biển”.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Văn Quỳnh	Tổ trưởng	Lập E-HSMT, Đánh giá E-HSDT
2	Nguyễn Xuân Nam	Tổ viên	Lập E-HSMT, Đánh giá E-HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Các thành viên trong tổ chuyên gia thực hiện lập E-HSMT một cách độc lập. Kết quả lập E-HSMT được tổng hợp thành E-HSMT dựa trên kết quả lập E-HSMT của các thành viên trong tổ. Nếu có sự không thống nhất về kết quả lập E-HSMT, ý kiến không thống nhất được bảo lưu, kết quả cuối cùng do Tổ trưởng quyết định.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

- Thông tin chung

Mã TBMT	IB2500387700
Tên gói thầu	Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302
Tên chủ đầu tư	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
Số lượng nhà thầu	1
Thời điểm hoàn thành mở thầu	19/09/2025 10:08
Lĩnh vực	Hàng hóa

- Thông tin gói thầu

Mã KHLCNT	PL2500190112
Tên kế hoạch LCNT	Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302
Loại hợp đồng	Trọn gói
Thời gian thực hiện gói thầu	120 ngày
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Chào hàng cạnh tranh
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ
Thời điểm đóng mở thầu	19/09/2025 10:00
Giá gói thầu	862.570.000 VND

- Kết quả mở thầu

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỷ lệ giảm giá (%)	Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu (VND)	Hiệu lực của BĐĐT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
1	vn5701909498	CÔNG TY TNHH VINASPAR E	861.135.000	0	861.135.000	90	12.500.000 (Cam kết trong đơn dự thầu)	120	Xem chi tiết tại mẫu tiến độ

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 01)

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH VINASPAR E	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không có.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 02):

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH VINASPARE	-

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không có.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): Không có.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH VINASPARE	Không Đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có):

* Công ty TNHH VINASPARE

- Không đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có.

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (được tổng hợp từ Mẫu số 07A hoặc Mẫu số 07B):

Bảng số 05

Stt	Nội dung	Công ty Cổ phần Wintech
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	Không đánh giá
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	Không đánh giá
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	Không đánh giá

4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	Không đánh giá
	Phương pháp giá thấp nhất	
5	Δ_{UD} (chỉ áp dụng đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)	Không đánh giá
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 06** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 06

Stt	Nội dung	Nhà thầu
		Công ty TNHH VINASPARE
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	-
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không Đạt
	Phương pháp giá thấp nhất	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá
5	Xếp hạng các E-HSDT	Không xếp hạng nhà thầu

7. Thời gian đánh giá E-HSDT:

- Thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 19/09/2025 đến ngày 27/09/2025.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không có.

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Kiến nghị Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam hủy thầu gói thầu: “Gói thầu 02: Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302” thuộc dự toán mua sắm “Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302” theo điểm a, khoản 1 Điều 17 của Luật Đấu

thầu 22/2023/QH15 (E-HSĐT của nhà thầu tham dự không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT).

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Đánh giá E-HSĐT đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không có.

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

Tổ chuyên gia:


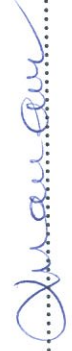
1. Nguyễn Văn Quỳnh - Tổ trưởng: 

2. Nguyễn Xuân Nam – Tổ viên: 

3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾			Tham chiếu Bản cam kết, tuyên bố của nhà thầu tại “4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf”		
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾	x		Tham chiếu Bản cam kết, tuyên bố của nhà thầu tại “4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf”		
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾	x		Tham chiếu Bản cam kết, tuyên bố của nhà thầu tại “4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf”		
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	x		Tham chiếu Bản cam kết, tuyên bố của nhà thầu tại “4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf”		
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm	x		Tham chiếu Bản cam kết, tuyên bố của nhà thầu tại “4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf”		

	nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu					
5	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	x			Tham chiếu Bản cam kết, tuyên bố của nhà thầu tại "4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf"	
KẾT LUẬN			Đạt		Đáp ứng yêu cầu E-HSMT	

Tổ chuyên gia:

1. Nguyễn Văn Quỳnh - Tổ trưởng:.....

2. Nguyễn Xuân Nam - Tổ viên:.....


ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

Gói thầu: Gói thầu 02: Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302
 Dự án/dự toán mua sắm: Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302
 Nhà thầu: Công ty TNHH VINASPARE

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
1	<p>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</p> <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa, thiết bị phải mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về đây, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đầy đủ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm theo qui định hiện hành; Chất lượng hàng hoá đảm bảo theo yêu cầu Chương V. - Có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo quy định tại Chương 	x	x	<p>Không đạt</p> <p>- Nhà thầu có cam kết hàng hóa, thiết bị phải mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về đây, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đầy đủ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm theo qui định hiện hành; Chất lượng hàng hoá đảm bảo theo yêu cầu Chương V. <i>(Tham chiếu Bản cam kết, tuyên bố của nhà thầu tại trang 3 của “4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf”)</i></p> <p>- Nhà thầu có bảng tuyên bố nhưng không đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo quy định tại Chương V.</p>	Phụ lục 01



	<p>pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</p>			
	<p>- Có thuyết minh chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và các đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu. Thuyết minh phải có đầy đủ nhưng không giới hạn các nội dung về: Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa; Tổ chức lắp đặt hoặc cài đặt hàng hóa; Chạy thử hoặc vận hành thử hàng hóa sau khi lắp đặt hoặc cài đặt; Kiểm soát chất lượng và tiến độ cung cấp; Biện pháp đảm bảo an toàn cho hàng hóa trước khi bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng.</p>		x	<p style="text-align: center;">Không đạt</p> <p>- Tham chiếu E-HSDT, nhà thầu không có thuyết minh chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và lắp đặt hàng hóa .</p>
3	<p>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</p>		x	
	<p>- Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu về thời gian bảo hành, bảo trì được quy định tại Chương V.</p>		x	<p style="text-align: center;">Không đạt</p> <p>- Tham chiếu “4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf”. Nhà thầu có cam kết: Tất cả hàng hóa được bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, thời gian bảo hành là 12 tháng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa được xác nhận Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu (trong trường hợp phải sửa chữa khác phục thì thời gian bảo hành được tính thêm bằng thời gian sửa chữa; trường hợp hạng mục hàng hóa phải thay thế mới thì thời gian bảo hành được tính lại từ đầu kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa đó). Nhà thầu không trình</p>

	ủy quyền.				
5	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	x			
	- Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam.	x			Đạt - Nhà thầu có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam. (Tham chiếu Bản cam kết, tuyên bố của nhà thầu tại trang 3 của "4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf")
6	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	x			
	- Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	x			Đạt Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. (Tham chiếu Bản cam kết, tuyên bố của nhà thầu tại trang 3 của "4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf")
7	Tiến độ cung cấp hàng hóa		x		
	- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. - Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trong bảng tiến độ phải có đầy đủ các nội dung về: Tiến độ cung cấp, lắp đặt, chạy thử (hoặc vận hành thử), đào tạo hướng				Không đạt - Nhà thầu cam kết tổng tiến độ thực hiện gói thầu là 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (Tham chiếu "4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf") - Nhà thầu không có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT (Tham chiếu tại E-HSDT).

	dẫn sử dụng, nghiệm thu.					
8	Uy tín của nhà thầu	x				
8.1	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này):</p> <p>- Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Không có hợp đồng nào do nhà thầu thực hiện bị kết luận là vi phạm về chất lượng dẫn đến không nghiệm thu bàn giao tổng thể.</p>	x			<p>Đạt</p> <p>- Tham chiếu “4. HSDX VINA IB2500387700 new.pdf” và các nguồn thông tin khác.</p>	
8.2	<p>Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này):</p> <p>- Nhà thầu không vi phạm một hay nhiều hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 hoặc có vi phạm nhưng đã thực hiện đúng yêu cầu tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p>	-			-	
8.3	<p>Các yêu tố cần thiết khác (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này):</p> <p>- Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Sẽ cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin nhằm phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, xác minh trong quá trình lựa chọn nhà thầu khi nhận được yêu cầu làm rõ từ Chủ đầu tư bao</p>	-			-	

	<p>gồm: Thông tin về nhân sự chủ chốt (nếu có), hợp đồng tương tự và các thông tin cần thiết khác. Trường hợp nhà thầu có tình hình không làm rõ hoặc không cung cấp thông tin thì nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 16 của Luật Đấu thầu 2023.</p>				
KẾT LUẬN⁽³⁾			Đạt	Đáp ứng E-HSMT	

Tổ chuyên gia:

1. Nguyễn Văn Quỳnh - Tổ trưởng:.....

2. Nguyễn Xuân Nam - Tổ viên:


Phụ lục 01

TT	Tại E-HSMT	Tại E-HSDT	Nhận xét
1	Camera hồng ngoại		
1.1	- Khoảng cách phát hiện: tàu thuyền 22 km; con người 18 km.	- Khoảng cách phát hiện: tàu thuyền 20 km; con người 10 km.	Không đạt - Khoảng cách phát hiện tàu thuyền 20 km. Thấp hơn so với yêu cầu của E-HSMT là 2 km. - Khoảng cách phát hiện con người 10 km. Thấp hơn so với yêu cầu của E-HSMT là 8 km.
1.2	- Khoảng cách nhận diện: tàu thuyền 15 km; con người 9 km.	- Khoảng cách nhận diện: tàu thuyền 6.7 km; con người 3.3 km.	Không đạt - Khoảng cách nhận diện tàu thuyền 6.7 km. Thấp hơn so với yêu cầu của E-HSMT là 8.3 km. - Khoảng cách nhận diện con người 3.3 km. Thấp hơn so với yêu cầu của E-HSMT là 5.7 km.
1.3	- Tích hợp laser range finder: Phạm vi đo 5 km; bước sóng 1570nm. - Độ phân giải: 1920 x 1080; độ phân giải nhìn thấy được: 2592x1520. - Khả năng truy cập chương trình: Cấp miễn phí SDK và API.	- Không có bước sóng 1570nm. - Không có độ phân giải nhìn thấy được: 2592x1520.	Không đạt

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá thấp nhất)

Gói thầu: Gói thầu 02: Cung cấp thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302
 Dự án/dự toán mua sắm: Dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đề tài mã số AT24302
 Nhà thầu: Công ty TNHH VINASPARE

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	Không đánh giá
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽¹⁾	Không đánh giá
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	Không đánh giá
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	Không đánh giá
5	$\Delta_{\text{USD}}^{(2)}$	Không đánh giá
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá

Tổ chuyên gia:

1. Nguyễn Văn Quỳnh - Tổ trưởng: .....
2. Nguyễn Xuân Nam - Tổ viên: .....